PHỤ LỤC 1 DANH MỤC VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo công văn số 1840/BVĐKT-KD ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa)

STT	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Chỉ không tan tổng hợp sợi bên Ticron số 2-0 dài 75, 2 kim tròn đầu nhọn Y-31, 1/2C, 16mm.	Chỉ không tan tổng hợp sợi bên Ticron số 2-0 dài 75, 2 kim tròn đầu nhọn Y-31, 1/2C, 16mm. Chỉ kèm miếng đệm Pledget 7x3x1,5mm.	36	Tép
2	Ống hút nước bọt	Phù hợp với các loại ghế máy nha khoa (Osada, Suntem, AL, ...) - Màu trong và trắng đục	500	Cái
3	Thuốc đánh bóng răng Nupro	Sự pha trộn của các chất đánh bóng và làm sạch chứa 1,23% ion florua - Rửa một cách dễ dàng và hoàn toàn - Không chứa Gluten - Có chứa Fluoride - Vị dâu và bạc hà	50	Cái
4	Giấy cắn	Mềm, mịn, không dính, cho dấu răng rõ ràng. - Độ dai cao, kháng rách. - Độ dày 101.6µm.	02	Hộp
5	Gutta chèn ống tủy peccha số 25, 30	Có độ thuôn lớn (4% hoặc 6%) dùng để trám bít ống tủy được sửa soạn bằng trâm máy 4% hoặc 6% tương ứng. - Khả năng chịu lạnh cao. - Kích cỡ 25. - Dùng trong trám bít ống tủy nội nha.	08	Hộp
6	Cortisomol	Hỗ trợ giảm đau kháng viêm. - Độ hòa tan thấp, gắn kết tốt với cone gutta percha. - Thành phần chính: Presnison Acetate. - Vật liệu có tính tương hợp sinh học và cản quang	01	Hộp
7	Côn giấy cỡ 25, 30, 35	Côn giấy có vạch dễ dàng sử dụng, thuận tiện trong việc theo dõi chiều dài ống tủy và thấm khô nhanh chóng cho ống tủy - Kích cỡ 25, 30, 35	15	Hộp
8	Tăm bông bôi keo trám composite	Có 3 tiêu chí: siêu mịn, rất tốt và dễ sử dụng cho phép một người nhận các kích cỡ thả khác nhau - Có đầu tăm rất nhỏ, dễ dàng bẻ cong để chấm vào các ngóc ngách vùng miệng hoặc là các vết thương nhỏ trong y và nha khoa	01	Lọ
9	Keo dán trám composite	Keo dán quang trùng hợp dùng trong phục hình gián tiếp hay trực tiếp, hạt độn nano tạo thành lớp đồng nhất và thâm nhập vào	01	Lọ

Scanned with CamScanner

STT	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		các ống ngà nhờ đó lực dán vào cấu trúc răng được cải thiện và ít bị ê sau khi trám. - Dung môi là Ethenol - Lực dán cao, dán được bề mặt khô và ướt		
10	Acid etching trám Composite	Là một axit xoi mòn men răng, ngà răng với 37% acid phosphoric. - Sử dụng kỹ thuật xoi mòn men hoặc xoi mòn toàn phần. - Giữ đúng vị trí được đặt mà không bị chảy. - Cây kim mỏng có thể uốn cong	01	Lọ
11	Nhuộng composite mẫu A2, A3	Chứa hạt độn nano quang trùng hợp được tối ưu hóa cho kết quả thẩm mỹ cao, độ kháng mòn tốt. - Phù hợp với cả răng hàm và răng cửa - Tính cản quang cao - Ít co rút, độ kháng mòn cao - Độ bóng cao, màu sắc tự nhiên - Nhanh đông cứng - Màu men: A2, A3	20	Con
12	Eugenol	Dung dịch dầu Eugenol tinh khiết dùng để làm dịu cơn đau răng nhẹ và để tạo hợp chất giảm đau cho răng với ocide (Zinc Oxide)	01	Lọ
13	ZnO	- Khối lượng phân tử: 81,40 g / mol - Chất rắn màu trắng, không mùi - Tỉ trọng: 5,1 g / cm3 - Độ nóng chảy: 1.974 °C (3.585 °F; 2.247 K) (bị phân hủy) - Điểm sôi: 1.974 °C (3.585 °F; 2.247 K) (phân hủy) - Độ hòa tan trong nước: 0,0004% (17,8 °C) - Điểm sáng: 1.436 °C (2.617 °F; 1.709 K	01	Chai
14	Thạch cao planet	Thạch cao đổ mẫu Labo - Màu trắng chuyên dùng cho đổ mẫu chỉnh nha	05	Túi
15	Alginate lấy dấu	Thành phần: Sodium alginate, calcium sulfate - Không chì và chất cặn bã từ các hạt alginate cực mịn - Hỗn hợp sau khi trộn mịn, độ chảy lỏng phù hợp - Không chảy tràn - Mùi dễ chịu	05	Túi
16	Silicone nặng	- Độ cứng cuối cùng 60 Shore A. - Màu da cam	01	Hộp

Scanned with CamScanner

STT	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Khả năng chống biến dạng cao. - Khả năng chống rách cao. - Phục hồi đàn hồi tuyệt vời. - Độ ổn định chiều cao. - Khử trùng an toàn với Zeta 7 Solution và Zeta 7 Spray.		
17	Silicone nhẹ	+ Có khả năng tương thích tốt. + Tỷ lệ thời gian cài đặt/thời gian làm việc lý tưởng. + Độ bền ngắn hơn trong khoang miệng. + Màu sắc khác nhau theo độ nhớt. + Chống biến dạng. + Các chất màu đục để lấy dấu chi tiết được chính xác hơn	01	Hộp
18	Súng dùng bắn silicone nhẹ	Cartridge: Hai thành phần Dung tích: 50ml (4:1/10:1) Chất liệu: khung Nylon gia cố, thanh nhựa bền Không cần bơm điện và không khí. Nó được vận hành hoàn toàn bằng tay, thiết kế đơn giản và dễ sử dụng. Nó được sử dụng cho chất xúc tác với vật liệu ấn tượng trộn, silica gel hoặc nhựa hợp chất tự rắn. Tỷ lệ của súng bán bao gồm 4:1/10:1, với thân súng màu kem và màu đen đầy thanh. Các khẩu súng hai thành phần có thể tránh ô nhiễm khi nó được sử dụng để trộn các chất kết dính, gel silicag	01	Cái
19	Fuji I 15g	- Xi măng glass ionomer hóa trùng hợp - Gắn kết thúc cho mão răng – cầu răng kim loại, inlay – onlay – chốt kim loại và toàn sứ có độ bền uốn cao - Cement glass ionomer không resin phù hợp với phục hình còn tủy sống. - Cơ chế đông cứng: hóa trùng hợp. - Không cần etch và bond, dễ dàng loại bỏ cement thừa.	01	Lọ
20	Fiji IX 15g	– Xi măng glass ionomer hóa trùng hợp có khả năng phóng thích fluoride, ngăn ngừa sâu răng – Độ giãn nở tương tự mô răng thật giúp giảm thiểu áp lực lên vùng biên của miếng trám. – Độ bền nén và độ bền uốn cao. – Chịu độ ẩm tốt. – Chỉ định: xoang I; xoang II ít chịu lực, trám tái tạo cùi.	01	Lọ

Scanned with CamScanner

STT	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
21	K-file 25mm số 8	- K file dùng mở rộng, nạo thành ống tủy - File mảnh, dẻo, sắc bén, độ thuôn chính xác - Có thể hấp tái sử dụng. - Thép sợi Hard Fiber giúp bề mặt lưỡi cắt sắc bén, bóng loáng và ngăn chặn vết nứt vi kẽ. - Độ thuôn chính xác, cán cầm chống trượt. - Chiều dài: 25mm, size 8	02	Vi
22	K-file 25mm số 10, 15, 20, 25, 30	- K file dùng mở rộng, nạo thành ống tủy - File mảnh, dẻo, sắc bén, độ thuôn chính xác - Có thể hấp tái sử dụng. - Thép sợi Hard Fiber giúp bề mặt lưỡi cắt sắc bén, bóng loáng và ngăn chặn vết nứt vi kẽ. - Độ thuôn chính xác, cán cầm chống trượt. - Chiều dài: 25mm, size 10, 15, 20, 25, 30	10	Vi
23	K-file 21mm số 8	- K file dùng mở rộng, nạo thành ống tủy - File mảnh, dẻo, sắc bén, độ thuôn chính xác - Có thể hấp tái sử dụng. - Thép sợi Hard Fiber giúp bề mặt lưỡi cắt sắc bén, bóng loáng và ngăn chặn vết nứt vi kẽ. - Độ thuôn chính xác, cán cầm chống trượt. - Chiều dài: 21mm, size 8	02	Vi
24	K-file 21mm số 10, 15, 20, 25, 30	- K file dùng mở rộng, nạo thành ống tủy - File mảnh, dẻo, sắc bén, độ thuôn chính xác - Có thể hấp tái sử dụng. - Thép sợi Hard Fiber giúp bề mặt lưỡi cắt sắc bén, bóng loáng và ngăn chặn vết nứt vi kẽ. - Độ thuôn chính xác, cán cầm chống trượt. - Chiều dài: 21mm, size 10, 15, 20, 25, 30	10	Vi
25	H-file 25mm số 8	- Chất liệu thép độc quyền không gỉ, chất liệu chịu được sự mài mòn. - Được mài dạng mặt gương nhẵn bóng kỹ thuật kéo sợi hard-fiber 1 hướng tránh trường hợp nứt gãy sản phẩm - H file dùng mở rộng, dũa thành ống tủy - Chiều dài: 25mm, size 8	02	Vi
26	H-file 25mm số 10, 15, 20, 25, 30	- Chất liệu thép độc quyền không gỉ, chất liệu chịu được sự mài mòn. - Được mài dạng mặt gương nhẵn bóng kỹ thuật kéo sợi hard-fiber 1 hướng tránh	18	Vi

Scanned with CamScanner

STT	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		trường hợp nứt gãy sản phẩm - H file dùng mở rộng, dũa thành ống tủy - Chiều dài: 25mm, size 10, 15, 20, 25, 30		
27	H-file 21mm số 8	- Chất liệu thép độc quyền không gỉ, chất liệu chịu được sự mài mòn. - Được mài dạng mặt gương nhẵn bóng kỹ thuật kéo sợi hard-fiber 1 hướng tránh trường hợp nứt gãy sản phẩm - H file dùng mở rộng, dũa thành ống tủy - Chiều dài: 21mm, size 8	02	Vỉ
28	H-file 21mm số 10, 15, 20, 25, 30	- Chất liệu thép độc quyền không gỉ, chất liệu chịu được sự mài mòn. - Được mài dạng mặt gương nhẵn bóng kỹ thuật kéo sợi hard-fiber 1 hướng tránh trường hợp nứt gãy sản phẩm - H file dùng mở rộng, dũa thành ống tủy - Chiều dài: 21mm, size 10, 15, 20, 25, 30	18	Vỉ
29	Mũi khoan đuôi chuột to	- Mũi khoan kim cương tính cắt tốt và độ bền cao - Kích cỡ: TF-13	10	Vỉ
30	Mũi khoan đuôi chuột nhỏ	Mũi khoan kim cương, tính cắt tốt và độ bền cao	10	Vỉ
31	Mũi khoan tròn to	- Mũi khoan kim cương đầu tròn - Kích cỡ: BR-40	10	Vỉ
32	Mũi khoan tròn nhỏ	- Mũi khoan kim cương đầu tròn - Kích cỡ: BR-31	10	Vỉ
33	Trâm gai lấy tủy màu trắng	- Chuyên dùng lấy tủy - Thiết kế với cán cầm chắc chắn, các gai đàn hồi, sắc bén - Chiều dài 21mm - Tay cầm có màu trắng	05	Vỉ
34	Trâm gai lấy tủy Medin màu đỏ	- Chuyên dùng lấy tủy - Thiết kế với cán cầm chắc chắn, các gai đàn hồi, sắc bén - Chiều dài 21mm - Tay cầm có màu đỏ	05	Vỉ
35	Lentulo số 25 (màu đỏ)	- Dùng quay thuốc trám bít ống tủy trong điều trị nội nha - Quay cement gắn chốt/cùi giả, cao su lỏng khi lấy dấu… - Được làm bằng thép không gỉ - Chịu được nhiệt độ hấp khử trùng tái sử dụng mà không bị biến dạng biến tính. - Thiết kế phù hợp với kích thước reamer mani: dễ sử dụng, đưa thuốc hiệu quả - Size 25 (màu đỏ) - Chiều dài 25mm	05	Vỉ

Scanned with CamScanner

STT	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
36	Glyde bôi trơn	- Thành phần: EDTA, PEG - Loại bỏ các chất vô cơ bằng EDTA-Ca+ - Sửa soạn ống tuỷ dễ dàng hơn nhờ tác dụng bôi trơn - Loại bỏ mùn ngà, giúp làm sạch thành ống tuỷ	01	Tuýp
37	Canxi hydroxid	- Calcium Hydroxide dạng paste, độ chảy lỏng vừa phải để có thể bơm vào ống tủy và hạn chế quá chóp. - Thuốc được sử dụng băng ống tủy trong điều trị nội nha hoặc để che tủy trực tiếp/gián tiếp. - Độ PH = 12.5 không khuếch tán theo thời gian giúp đảm bảo được độ pH trong ống tủy ổn định, kháng khuẩn và không xảy ra tái nhiễm trùng. - Độ cản quang tốt. Luôn giữ sản phẩm cách chóp 2mm để không đi quá chóp	01	Tuýp

Scanned with CamScanner